| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CĐ**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST<br>Ngày: 28-3-2024<br>V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Tạo

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bình Ph, sinh năm 1995; Địa chỉ: 206 đường ĐVC, ấp 2, xã BT, thành phố TA, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 241 ấp Ổ xã LHĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 12 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Bình Ph trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Kim Ng qua tìm hiểu tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2022, tại Ủy ban nhân dân xã BT, thành phố TA, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47/2022, quyển số 47. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Ng. Về con chung, vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 04/11/2022, hiện nay đang ở với bà Ng. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung không có, nợ chung không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng trình bày: Về đăng ký kết hôn đúng như ông Ph trình bày. Ông Ph yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý, do bà và ông Ph còn tình cảm với nhau, hiện nay con chung mới 15 tháng tuổi nên cần phải có tình cảm của cha và của mẹ. Bà không muốn con mất tình cảm của cha, trong khi con của bà rất mến cha và ông bà nội. Hiện nay bà vừa đi học thêm vừa đi làm phải nuôi con nên con cần phải có cha mẹ để khôn lớn nên bà không đồng ý ly hôn; khi hai vợ chồng mâu thuẫn thì bà có ra ngoài ở nhà trọ thì hiện nay bà cảm thấy việc nuôi con vất vả cần phải có cha để cùng chăm sóc con chung với bà, trong cuộc sống thì giữa bà và ông Ph cũng có mâu thuẫn từ việc khi sống chung có mất tài sản của bà nhưng không giải quyết được. Đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để bà và ông Ph lo hạnh phúc gia đình. Về tài sản chung và nợ chung không có. Trường hợp nếu tòa án cho ly hôn thì bà yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng vì hiện nay con của bà thường xuyên bệnh viêm phổi phải đi bệnh viện nếu ông Ph cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng thì không đủ nuôi con; ngoài ra ông Ph phải trợ cấp cho bà một lần với số tiền 20.000.000đồng.

Vụ án được tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Bình Ph và bà Nguyễn Thị Kim Ng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BT, thành phố TA, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2022 ngày 02/12/2022 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Kim Ng là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã Long Hựu Đông, huyện CĐ, tỉnh Long An nên khi ông Ph có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình Ph:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Ng, theo ông Ph nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bà bất đồng về tư tưởng, lối sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay, đồng thời mâu thuẫn giữa bà Ng với mẹ ruột ông nên không thế sống chung nhà. Bà Ng không đồng ý ly hôn và đề nghị cho Tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng, khi hai vợ chồng mâu thuẫn thì bà có ra ngoài ở nhà trọ thì hiện nay bà cảm thấy việc nuôi con vất vả cần phải có cha để cùng chăm sóc con chung với bà lo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 23/01/2024 và tại phiên tòa ông Ph vẫn cương quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ về chung sống với bà Ng, các phương án để đoàn tụ vợ chồng của bà Ng không được ông Ph đồng ý. Ngoài ra bà Ng còn trình bày việc bà và ông Ph và gia đình ông Ph đã có mâu thuẫn từ trước khi cưới vào thời điểm mang thai cháu Nguyễn Thiên Ph và những mâu thuẫn này đến thời điểm này chưa được giải quyết. Hiện nay ông Ph và bà Ng cũng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông Ph kiên quyết ly hôn và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mục

đích hôn nhân giữa ông Ph và bà Ng không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của ông Ph là có căn cứ được chấp.

[2.2] Về con chung: ông Ph và bà Ng có một con chung là cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 04/11/2022, hiện nay đang ở với bà Ng. Bà Ng yêu cầu được nuôi con chung, ông Ph cũng đồng ý giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng, hiện nay cháu Phúc chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và đình. Bà Ng yêu cầu ông Ph cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đồng vì chi phí nuôi con hiện nay một tháng là 15.000.000đồng. Tuy nhiên, bà Ng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc nuôi con chi phí mỗi tháng hết 15.000.000đồng. Đồng thời, hiện nay mức chi phí để nuôi một bé tại địa phương mỗi tháng khoảng 4.000.000đồng là mức trung bình tại địa phương. Ông Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là đã cao hơn mức tối thiểu của nhà nước quy định. Do đó, không chấp nhận đề nghị của bà Ng yêu cầu ông Ph cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đồng, chấp nhận đề nghị của ông Ph cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng. Bà Ng yêu cầu ông Ph trợ cấp một lần số tiền 20.000.000đồng. Tuy nhiên hiện nay ông Ph không có tài sản riêng và bà Ng cũng có việc làm ổn định nên bà Ng yêu cầu ông Ph trợ cấp một lần số tiền 20.000.000đồng không được ông Ph đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph và bà Ng xác định không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luận dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Bình Ph đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bình Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Ng.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 04/11/2022. Tạm thời ghi nhận ông Nguyễn Bình Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2024. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Bình Ph phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002906 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An. Ông Ph phải nộp thêm 300.000đồng

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thám**